CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 17588.2410-1/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: 58402410
Mã số mẫu/ *Sample code*: 20145 2410
Trang/ *Page: 1/ 3*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NANO X**
Địa chỉ/ *Address* : Số 15/59 Lê Cảo, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/10/2024 **Ngày phân tích/ *Date of analysis*:** 14-18/10/2024
Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 21/10/2024
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm *Food* **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*:** 1 mẫu *1 sample*
Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC CỐT NHÀU NANO X NGUYÊN CHẤT**
Tình trạng mẫu / *State of sample* : Đựng trong chai nhựa / *In plastic bottle*

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1	Năng lượng/ *Energy*	TCVN 7088: 2015	17	Kcal/100mL
2	Carbohydrat (không tính chất xơ) *Carbohydrates (not including fiber)*	SOP.01-445:2022 (Ref.AOAC 986.25)	3,48	g/100mL
3	Béo tổng/ *Total Fat* (*)	SOP.01-194:2021 (Ref.FAO FOOD 14/7, page.214)	Không phát hiện *Not detected* (LOD = 0,1)	g/100mL
4	Chất đạm/ *Protein* (*)	TCVN 10034: 2013 (ISO 1871: 2009)	0,67	g/100mL
5	Đường tổng/ *Total sugar* (*)	SOP.01-122:2020 (Ref.TCVN 4594: 1988)	2,60	g/100mL
6	Canxi/ *Calcium* (Ca) (*)	AOAC 968.08	6,60	mg/100mL
7	Sắt/ *Iron* (Fe) (*)	AOAC 999.11	0,81	mg/100mL
8	Natri/ *Sodium* (Na) (*)	SOP.01-173:2020 (Ref.AOAC 969.23)	176	mg/100mL
9	Kali/ *Potassium* (K) (*)	SOP.01-174:2020 (Ref. AOAC 969.23)	353	mg/100mL
10	Magie/ *Magnesi* (Mg) (*)	AOAC 968.08	19,8	mg/100mL
11	Kẽm/ *Zinc* (Zn) (*)	AOAC 999.11	0,34	mg/100mL

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 17588.2410-1/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: 58402410
Mã số mẫu/ *Sample code*: 20145 2410
Trang/ *Page: 2/ 3*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
12	Vitamin B6	SOP.01-488:2022 (Ref. AOAC 2015.14)	9,13	µg/100mL
13	Vitamin B12	SOP.01-491:2023 (Ref. AOAC 986.23)	13,2	µg/100mL
14	Phosphor (s/c)	TCVN 9516:2012	0,038	g/100mL
15	Polyphenol (s/c)	TCVN 9745-1:2013	0,694	g/100mL

Ghi chú/ *Notes*:
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: *Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm

Việt Tín
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 19249.2411-2/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.6466 2411
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.21948 2411
Trang/ *Page: 1/ 1*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NANO X**
Địa chỉ/ *Address* : Số 15/59 Lê Cảo, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 04/11/2024 **Ngày phân tích/ *Date of analysis*:** 04-09/11/2024
Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 11/11/2024
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm/ *Food* **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*:** 1,5L
Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC CỐT NHÀU NANO X NGUYÊN CHẤT**
Tình trạng mẫu / *State of sample* : Đựng trong chai nhựa/ *In plastic bottle*

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1	Vitamin B9 (Acid folic)	SOP.01-380:2022 (Ref. AOAC 2016.02)	5,04	µg/100mL

Ghi chú/ *Notes*:
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: *Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314042018 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN - T.P HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Tâm

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 17588.2410-1/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: 58402410
Mã số mẫu/ *Sample code*: 20145 2410
Trang/ *Page: 3/ 3*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Giá trị dinh dưỡng tính trong 100mL
Nutritional value calculated in 100mL

		% Giá trị hàng ngày* *% Daily Value**
Năng lượng/ *Energy*	**17 Kcal**	
Chất đạm/ *Protein*	0.67g	**1%**
Carbohydrate (không tính chất xơ)/ *Carbohydrates (not including fiber)*	3.48g	**1%**
Đường tổng số/ *Total Sugars*	2.6g	
Chất béo/ *Total Fat*	0g	**0%**
Natri/ *Sodium*	176mg	**9%**

* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.

** The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.*

Việt Tín
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 19249.2411-1/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.6466 2411
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.21948 2411
Trang/ *Page: 1/ 2*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NANO X**

Địa chỉ/ *Address* : Số 15/59 Lê Cảo, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 04/11/2024 **Ngày phân tích/ *Date of analysis*:** 04-09/11/2024

Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 11/11/2024

Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm/ *Food* **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*:** 1,5L

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC CỐT NHÀU NANO X NGUYÊN CHẤT**

Tình trạng mẫu / *State of sample* : Đựng trong chai nhựa/ *In plastic bottle*

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 6-2:2010 /BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ *Total plate count* (*)	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022)	< 1	CFU/mL	**100**
2	Tổng số nấm men nấm mốc/ *Total yeasts and moulds* (*)	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	< 1	CFU/mL	**10**
3	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 1	CFU/mL	**10**
4	*Escherichia coli* (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 1	CFU/mL	**Không được có**
5	*Staphylococcus aureus* (*)	AOAC 975.55	< 1	CFU/mL	**Không được có**
6	*Clostridium perfringens* (*)	TCVN 4991:2005 (ISO 7937 :2004)	< 1	CFU/mL	**Không được có**
7	*Faecal streptococci* (*)	SOP.03-032: 2018 Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)	< 1	CFU/mL	**Không được có**

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com
VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 19249.2411-1/KQ-VTT
Mã số/ *Code*: KH.6466 2411
Mã số mẫu/ *Sample code*: PTN.21948 2411
Trang/ *Page: 2/ 2*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 6-2:2010 /BYT
8	*Pseudomonas aeruginosa* (*)	SOP.03-031: 2018 Ref TCVN 8881:2011 (ISO 16266: 2006)	< 1	CFU/mL	**Không được có**
9	Chì/ *Lead* (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện *Not detected* (LOD=0,01)	mg/L	**0,05**

Ghi chú/ *Notes*: Kết luận: Mẫu có kết quả phân tích các chỉ tiêu như trên phù hợp theo QCVN 6-2:2010/BYT
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: *Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm

INTERNATIONAL CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

ISO 22000 FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NANO X

NANO X FOOD TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS:*

Số 15/59 Lê Cảo, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam/ *No. 15/59 Le Cao, Dong Son Ward, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province, Vietnam.*

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 22000:2018

CHO PHẠM VI/ *FOR SCOPE:*

1. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nước nhàu/ *Producing and trading noni juice products;*

2. Chiết rót và kinh doanh các sản phẩm rượu/ *Bottling and trading of wine products./.*

(Food code: CIV, FI)

Số chứng chỉ/ *Certification No.:*	**GOODVN95124.FSMS**
Ngày cấp/ *Issued date:*	11/12/2024
Giá trị đến/ *Expired date:*	10/12/2027

Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate

Dấu chứng nhận/
Certification mark

ISO 22000:2018

GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*

M.S.D.N: 0106793165 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM - Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: 50B Mai Hac De Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi **Website:** chungnhanquocgia.com **Tel:** 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THANH HOÁ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 2803112152

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 04 năm 2024

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 25 tháng 06 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NANO X

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NANO X FOOD TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 15/59 Lê Cảo, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Điện thoại: *0918 070 892* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐỖ ĐÌNH TOÁT Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *14/02/1985* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *038085023122*

Ngày cấp: *11/06/2023* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tư xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 4, Xã Xuân Trường, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 4, Xã Xuân Trường, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Hoàng Văn Thụ